

PHIẾU KIỂM SOÁT

Họ và tên: *Dương Minh Đức*

- Card
- Thờ bộ túc, cảm ơn
- Giấy ra trại
- Cấp bằng, huy chương
- ☒ Hồ sơ đầy đủ (Thờ đủ hồ sơ)
- ☒ Computer

Các thứ khác :

- Mẫu D
- ODP list
- Labels
- Folder
- Hồ sơ cần xerox
- Hồ sơ đã chuyển ODP
- ngày

Sep. 28th 1974

OLD MAN DIPLOMATIC PROGRAM
131 Sud Tien Slang,
South Sathorn Road
Bangkok 12 Thailand

SUBJECT : Application for a " Letter of Introduction " to complete my file in the local
Government Request.

DEAR SIR,

I undersigned : HUYNH THI MY
Date & place of birth : 19 NOV. 1945, Saigon
Nationality : Vietnam
Family status : Husband and six children (four child and two girls).
Presently address : 131/42 Lac Long Quan Street, P-21, Q-11, Ho Chi Minh City

PAST SERVICE

I was a Former American employee : RMC-BRJ COMPANY
Title : CLERKTYPIST & ACCOUNTANT, Badge number : 595445-1
POSITION : CAM RANH BAY, RMC-BRJ JOB SIDE CODE : 34.17
My Direct Supervisor : Mr. Andy BAILL, Safety Engineer, Address in U.S.A.
STOCKTON CA. Cal. # 1

Based on the authority of the Organisation and the spirit of humanitarian I act and do I
my difficult situation. I wish to request your approval assistance and your intervention
with the Government of the Republic Socialist of Vietnam by giving me a LETTER OF INTRO-
DUCTION in order that my family be permitted to leave Vietnam under the protection of the
Organisation to immigrate to the U.S.A.

There are eight (8) persons in my family whose names in the following :

No	Full name	Sex	Date of Birth	Place of Birth	Relationship
1	HUYNH THI MY	F	10 NOV. 1945	Sai Gon	Applicant
2	DUONG MINH DUC	M	19 FEB. 1944	Ha Nam	Husband
3	DUONG MINH TRI	M	07 JUN. 1971	Sai Gon	Son
4	DUONG MINH TU	M	19 FEB. 1972	Sai Gon	Son
5	DUONG MINH TUNG	M	25 MAY. 1973	Sai Gon	Son
6	DUONG MINH TONH	M	01 MAR. 1975	Sai Gon	Son
7	DUONG THI MINH TRANG	F	05 JUL. 1976	Sai Gon	Daughter
8	DUONG THI THU THAO	F	27 NOV. 1977	Sai Gon	Daughter

I hope for your consideration and my family to be saved from our situation by your
activity, I remain.

Respectfully yours,

huynh thi my
HUYNH THI MY

Enclosed herein is :

Questionnaire for Persons in Vietnam

01 copy of ODP letter (Form ODP-37 - 1/7/82)

01 copy of Released Order of DUONG MINH DUC

All of my personal US Employment Release was lost except my husband's

Documents as requested in ODP-37 were submitted to you through VN Foreign Affairs Office
(6 Alexandre de Rhodes St. Q-1, Ho Chi Minh city) on 20 August 1974.

Further information required, please contact with my sister Mrs. LIN AI GUSTAFSON 1245
STANLEY WAY ESCOBEDO CA. 92027 U.S.A.

CONTINUE SECTION 5 AND 6 American Formed employee

total time of service : From 1968 to 1972 (four years)

RMK-BRJ Badge Number # 585864-1, Cam Ranh Bay, South of Viet Nam.

- Give the dates, names, places and description of any training provided by the United States Government or American firms.

Time	Name	Place	Describe the training
One month	Administration;	RMK-BRJ Main Depot Saigon Island 14 miles North of Saigon	Sometime 1968 I was introduced to RMK-Main Office in 2 Day Tan street Saigon city and was sent to Saigon Island for training on Safety activities and office managements

SECTION 7 : GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE BEFORE APRIL 1975

What Military Unit or Ministry : None

SECTION 8 : EDUCATION OUTSIDE VIETNAM

Explain why the training or schooling was outside Vietnam ? : NONE

SECTION 9 : COMMENTS AND REMARKS

I would also like you to know that my husband named DUONG MINH DUC, Born in FEB. 19th 1944 at Kim Bang Village, Ha Nam Province, Vietnam was working at the same place with me, the following is his own personal record.

DEPENDING ON SECTION 5 and 6

a. For what American Firm : 12th TFW, GROUND SAFETY, 1st AF, 7th AF, CAM RANH BAY AB, RV. (DEPARTMENT OF AIR FORCE, HEADQUARTES 12th COMBAT SUPPORT GR. APO SAN FRANCISCO 96326)

b. Date of separation : 18 OCT. 1969 - Reason for separation : HIRED by RMK-BRJ

c. Give the dates, places worked, job title or grade and names of supervisors :

Mo/Yr to	Mo/Yr	Place	Title/grade	Name of Supervisor	Describe the work
Aug.1969	Oct.1969	Camranh	Inter/Trans.	Sgt.F.L. SONTOWSKI	Combined with US hospital Local officials on making traffic or labour accident reports, opened safety talk to working employees.

a. Name of American company : RMK-BRJ COMPANY CODE NO # 34.17

b. Give date of separation : 5 FEB. 1972. Reason for separation? : FAMILY BUSINESS

c. Give the dates, places worked, job title or grade and names of supervisors :

Mo/Yr to	Mo/Yr	Place	Title/grade	Names of Supervisors	Describe the work
Oct.1969	1970	Camranh	Safety Assist.	Mr. Andy BEALL	Representative in Courts w employees involved in serious accidents, doing routine works as above.
	1970	Camranh	Safety Assist.	Mr. M. CLEER	
	1971	Camranh	Safety Assist.	Mr. E. L. KILLER	

d. What was the employee number? : 6281 - Badge number : 585864-3. - Payroll number: 57-5
In addition I also report to you about my family situation, on 6 Jun.1961 eight persons of my family and 85 others had taken an attempt fleeing away of my country on China : in a 12ft long fishing boat, as we were approximately 150 nautical miles Southeast of Tan Port, our boat were arrested by a VN Navy patrol ship, all of us were taken back to Saigon and put in jail and labour camps. My husband was presented one year in prison as a regime traitor. My family now have been falling in a serious difficult situation, hope this petition will be in your hand and with your help I believe I and my relatives may leave Vietnam to migrate in the USA the sooner the better. THANKS.

I Affirm that all the Information on this questionnaire is true and understand that false statement could prevent me from going to the United States.

2 October 1984

Signature of Applicant

MMY
HUYNH THI LY

h/s US employee
cont. 2
APR 27 1985

KINH GUI
HỘI GIA ĐÌNH TNGT / v.
PO.BOI - 5435

SAI GON 10 Apl. 1985

Kính Thưa Ông/Bà Hội Trưởng Hội Gia Đình Tà Nhân chính Trị Việt Nam.
Chúng tôi DƯƠNG MINH DUC sinh năm 1944 và vợ tôi HUYNH THI LY sinh năm 1945, hiện ngụ tại 131/A2 Lạc Long Quân, P-21, Q-11, Sài Gòn, nhận dịp được nghe cuộc phỏng vấn của chi Hội Trưởng Hội Gia Đình TNGT/VN qua đài VOA, chúng tôi được biết Hội đã và đang cố gắng hướng dẫn, giúp đỡ, can thiệp với chính phủ Hoa Kỳ cho những ai còn ở V muốn ra đi theo chương trình ODP sang Hoa Kỳ lập nghiệp, Vậy tôi làm đơn này kính mong quý hội giúp đỡ gia đình chúng tôi một việc như sau.

Ngay từ trước đây vợ chồng tôi là nhân viên của hãng RMX-ERJ tại Cam Ranh (1968-1972), về tôi có người chị ruột lấy chồng Mỹ tên HUYNH AI-LIN hay LIN -AI GUSTAFS hiện ngụ tại ESCONDIDO CA. 92027 USA.

Vào khoảng tháng 4 ai năm 1984 vợ tôi có lần đến xin đi theo diện cựu nhân viên qua Thailand và sau đó có gửi một sấp hồ sơ khác qua Hoa Kỳ nhờ người chị ruột giúp đỡ, tháng 10 năm 1984 chúng tôi đã nhận được một form ODP-37 qua Sở Ngoại Vụ VN với số IV3 080532. Giấy này chúng tôi không thể xin đăng ký xuất cảnh được, chúng tôi đã phải gửi nhiều thư từ qua Thailand và Hoa Kỳ xin giấy hứa nhập cảnh (TO WHOM IT MAY CONCERN) hoặc một giấy giới thiệu nào đó có đủ danh sách những người muốn xin ra đi.

Mãi tới tháng 3 năm 1985 chúng tôi mới nhận được tờ WORKSHEET do chị vợ tôi gửi về, những giấy này cũng không có triển vọng và chữ ký của người cấp nên chúng tôi cũng không thể xin đăng ký được.

Tôi cũng xin thưa với quý hội là gia đình tôi cũng đã bị bắt tại Vũng Tàu vì tôi trên ra nước ngoài trái phép, riêng tôi bị giải về Chi Hòa và lãnh án 12 tháng tù. (từ tháng 6 - 1981 tới tháng 6-1982).

Vậy chúng tôi làm đơn này kính mong quý hội Giúp đỡ, hướng dẫn hoặc can thiệp với chính phủ Hoa Kỳ sấp cho chúng tôi một giấy hứa nhập cảnh để gia đình tôi có thể lập hồ sơ xin đăng ký xuất cảnh càng sớm càng tốt.

Thân ái chào đón kết và biết ơn.

GIẤY ĐỊNH KEM

- 1/ Đơn Xin đi
- 2/ Một giấy ODP-37
- 3/ Một copy lãnh thư
- 4/ Một tờ WORKSHEET
- 5/ Một giấy sao hồ sơ khác.

Người đứng xin

1/ HUYNH THI LY

2/ DƯƠNG MINH DUC



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

HUYNH THI MY
131 A2 LAO LONG QUAN, P. 21, Q. 11

T. P. HO CHI MINH

IV 080532

Dear Sir/Madam:

We have received your application and have opened a file for you. Your file (IV) number is listed above. Please mark this number on all documents and correspondence you send to us.

The following is a list of documents which are usually needed to complete our file. Before we can accept you, we must have these documents.

Family Documents

- A copy of your birth certificate and the birth certificates of each member of your family.
- A copy of your marriage certificate (if there was a previous marriage we will also need a death certificate or divorce decree to show the marriage was legally terminated).
- A copy of each person's Vietnamese ID card.
- A photo of each person.

Employment Documents

- Photocopies of papers that show you worked for the U.S. Government or a U.S. organization. Papers that show you worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese Government or serving in the Vietnamese Military before April 30, 1975. Papers that show you went to school or had training in the U.S. or in another country with U.S. help.

These papers could be personnel actions, payroll slips, certificates, diplomas, ID cards, travel orders, or the like. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you may have received from them.

- If you or a member of your family has been in re-education, send a copy of the release certificate.
- If you have a close relative in the United States or another country send us the name and address, and tell us how the person is related to you.

the
ODP
usee
So
card.

Số Ngoại Vụ
Đ. Duong Alexandre de Rhodes
Quản lý
Thành Phố Hồ Chí Minh

NOTE: Your legal spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you to the United States.

You should collect these documents and send them to us. If you have already submitted some of these documents, you may wish to forward copies of them again to ensure that the copies will be included in our file.

In addition to submitting the required documentation, you should apply for Exit Permits. We must stress the fact that even when our file is complete, it is still the decision of the Vietnamese authorities whether or not you will be permitted to depart. This Office has no influence over decisions by the Vietnamese authorities regarding the issuance of Exit Permits, and therefore all efforts to obtain Exit Permits must be made by you.

Please inform us of any change of address or telephone number, for either you or your relatives in the U.S., and always write the IV number (five or six digits) on your letter.

This letter is not being sent to you because we have already reviewed our file for you, but rather to inform you that we have established a file for you and to tell you the IV number. After you have submitted all the required documentation, we will then be able to complete our file. If any other information or documents are needed, we will contact you when we review the file. Please do not write to us, unless it is to report a change of address, or to tell us you have obtained Exit Permits; in that case, please send us the Exit Permit numbers.

Sincerely yours,

Orderly Departure Office
American Embassy
APO San Francisco 96346

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM QUESTIONNAIRE FOR PERSON IN VIET NAM

IV # 000532

SECTION 1 INFORMATION ABOUT YOU

Your Name : **HUYNH THI MY**
 Other name: None
 Sex : Female; D.O.B.: 10 Nov. 1945 at Saigon
 Your address : 131/A2 LAC LONG QUAN STREET,
 P-21, Q-11, Ho Chi Minh city
 Are you married ? : Yes
 Your exit permit number is : No

SECTION 2 ABOUT YOUR RELATIVE IN THE US

Your relative's name in USA : **LIN AI GUSTAFSON**
 Other name : **HUYEN AI LIN**
 Sex : Female; D.O.B.: 1941 in Saigon Viet nam
 The US Address : **ESCONDIDO CA. 92027 U.S.A.**
 The relationship to you is : **BLOOD SISTER**
 When did your closest relative leave Vietnam: **1971**

SECTION 3 INFORMATION ABOUT RELATIVES YOU WANT TO GO WITH YOU TO THE US

NO.	FULL NAMES Vietnamese Way	Date of birth:	P.O.B.:	SEX:	Relationship: to you	Address
1:	DUONG MINH DUC	19 FEB. 1944	Ha Nam	M	H : Husband	131/A2 Lac Long Quan
2:	DUONG MINH TRI	07 JUN. 1971	Saigon	M	S : Son	Same as above
3:	DUONG MINH TUE	19 FEB. 1972	Saigon	M	S : Son	-
4:	DUONG MINH TUNG	25 MAY. 1973	Saigon	M	S : Son	-
5:	DUONG MINH TOAN	01 MAR. 1975	Saigon	M	S : Son	-
6:	DUONG THI MINH TRANG	05 JUL. 1976	Saigon	F	S : Daughter	-
7:	DUONG THI THU THAO	27 NOV. 1977	Saigon	F	S : Daughter	-

IMPORTANT : List all your relatives, living or dead, including those you put in SECTION 3

1:	DUONG MINH DUC	19 FEB. 1944	Ha Nam	M	H : Husband	131/A2 Lac Long Quan
2:	DUONG MINH TRI	07 JUN. 1971	Saigon	M	S : Son	Same as above
33:	DUONG MINH TUE	19 FEB. 1972	Saigon	M	S : Son	-
4:	DUONG MINH TUNG	25 MAY. 1973	Saigon	M	S : Son	-
5:	DUONG MINH TOAN	01 MAR. 1975	Saigon	M	S : Son	-
6:	DUONG THI MINH TRANG	05 JUL. 1976	Saigon	F	S : Daughter	-
7:	DUONG THI THU THAO	27 NOV. 1977	Saigon	F	S : Daughter	-

PARENTS

8:	HUYNH VAN MEN	1916	Di An	M	M : Father	DEAD
9:	HONG THI HOA	1917	Saigon	F	M : Mother	DEAD

SIBLINGS

		(LIVING)		
10:	HUYNH CONG KHANH	1936	Saigon : M : H : Brother	112/25/2Phan Th. Gi
11:	HUYNH NGOC VINH	1939	Saigon : F : H : Sister	Same as above
12:	HUYNH AI LIN	1941	Saigon : F : H : Sister	1245 GARDEN VIEW, N
13:	HUYNH THI HY	10 NO. 1945	Saigon : F : H : Applicant	131/A2 Lac Long Quan
14:	HUYNH HONG LE	1949	Saigon : F : H : Sister	112/25/2Phan Th. Gi
15:	HUYNH HONG CHAU	1951	Saigon : F : H : Sister	Same as above
16:	H HUYNH CONG DANG	1954	Da Lat : M : H : Brother	-
18:	HUYNH HONG NGOC	1954	Da Lat : F : H : Sister	-
18:	H HUYNH CONG THANH	1956	Da Lat : M : H : Brother	-
19:	HUYNH THANH CUC	1959	Vinh Long : F : H : Sister	-

SECTION 5 & 6 : EMPLOYMENT WITH THE US GOVERNMENT OR AMERICAN FIRMS

a. For what US Government Agency : **REX-BRW Company** In what Office : **SAFETY**
 b. Date of separation : **07 FEB. 1972** - Reason for separation : **JOB SIDE WAS CLOSED**
 c. Give the dates, place worked, job title or grade and name of Supervisors.

Working time :	PLACE	Title/Grade :	Names of Supervisors	Describe the work
1968 - 1969	Camranh Bay	Clerktypist :	CHARLES PICHON SAFETY ENGINEER	Completed accident
1969 - 1970	Camranh Bay	Clerktypist :	ANDY BELL Addr. : _____ STOCKTON CA. Tel. : _____ USA	Files, made orders or delivered safe instruments today
1970 - 1971	Camranh Bay	Clerktypist :	Mo. CLEVER SAFETY ENGINEER	or working men in
1971 - 1972	Camranh Bay	Accountant :	J. W. SHEDDEN, Office Manager	the fields

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH

Số : 43 /VT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số 146 - Tự Do - Mạnh Phức

(1) 146 - PHA

-Phạm nhân hết hạn an tù-

Theo thông tin số 966/ĐQA ngày 31/05/1981 của Bộ Công An nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa (nay là Bộ An ninh và Quốc phòng xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

Tội đại tá : TRẦN - CHÍNH

PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cấp giấy tha cho anh, chỉ số tên sau đây ra khỏi trại vì đã hết hạn an tù.

Họ và tên khai sinh : Đ. Dương Minh Đức

Tên thường gọi :

Bí danh :

Sinh ngày tháng năm 1944

Nguyên quán : Hà HN

Nơi sinh sống trước khi bị bắt : 131/2 Lạc Long Quân phường 21 quận 11 TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ : Tổ chức đưa người trốn ra nước ngoài

Ngày bị bắt : 07-6-1981

án phạt : 12 tháng tù giam

Theo án văn quyết định số : 61 HSS/ ngày : 18-3-1982

Của tòa án nhân dân : TP. Hồ Chí Minh

Đã tăng, giảm án

không

lần, công 10 ngày Nay được

về cư trú tại : 131/2 Lạc Long Quân phường 21, quận 11 TP. Hồ Chí Minh

Khi về đến địa phương phải lên trình ngay với cơ quan công an tại nơi được phép cư trú sau 2 tiếng công hồ.

Ngày 3 tháng 6 năm 1982

Lần ngón tay trở của

KT. GIÁM ĐỐC CÔNG AN TP

Dương Minh Đức

Phó Giám Đốc

Danh bản số :

Lập tại :

Họ và tên, chữ ký

của người cấp giấy.

Đại tá : TRẦN - CHÍNH

Dương Minh Đức

Công an Phường 2, các nhà:
— anh Dương Minh Đức là dân tỉnh
đến tại cơ quan Chung lý tư địa
ngày 31/5/82.

Ngày 31 tháng 5 năm 1982



Nguyễn Văn Linh

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 030537

I SPONSOR IN THE UNITED STATES

I NAME: GUSTAFSON, LIA AI

I NAME: CUP APPLICANT

I DOB: (mm/dd/yyyy) 12-12/41-CC :

I Address: ESCOBEDO CA 92027

I Telephone (no. and ext.):

I Category: REF PRN

Name: HUYNH THI MY

Other names used:

Sex: F DOB: (mm/dd/yyyy) 11/10/45 COE: VA

Address in Vietnam:

111 AZ LAC LONG QUANG P. 01, 11

T.E. HO CHI MINH, VIETNAM

NAME	SEX	DOB	MM	DD	YY	HT	COE	ACCOMPANYING RELATIVES			Documentation			OTHER	
								FALCON	SC	ECT	MC	ACT	GVN		PHOTO
1. HUYNH THI MY	F	11	10	45		VA	VA								1.
2. DUNG MINH DUC	M	02	12	45		VA	VA								2.
3. DUNG MINH THI	F	07	12	45		VA	VA								3.
4. DUNG MINH THI	F	07	12	45		VA	VA								4.
5. DUNG MINH TUNG	M	05	12	45		VA	VA								5.
6. DUNG MINH TOA	F	03	12	45		VA	VA								6.
7. DUNG THI MINH TRANG	F	07	12	45		VA	VA								7.
8. DUNG THI THU THAO	F	11	12	45		VA	VA								8.
9.															9.
10.															10.
11.															11.
12.															12.
13.															13.
14.															14.

***** FOR OFFICIAL USE ONLY *****

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 34 Priority Data: / / Exit-Sponsor to PA: I-130 FOR 805 SE ECT MC ACT GVN PHOTO OTHER:

VENE: SFV: CLE:

USG Empl/Training (Cat 2): --/--/-- to --/--/--

Ext LE Empl/Training (Cat 3-4C): --/--/-- to --/--/--

GVN/AV44F SVC: US Combat Ar: R&B Camp: --/--/-- to --/--/--

CAT 1 PKT: --/--/-- FLIP: --/--/-- OTHER: --/--/--

CAT 2/3 PKT: --/--/-- FLIP: --/--/-- OTHER: --/--/--

Exit/Int Exit: --/--/-- LUI Sect: --/--/-- NOTIFIED OF EXIT PERMIT --/--/-- PERMIT A --/--/-- RECORD LIST --/--/--

Other Actions: Medical Proh: --/--/--

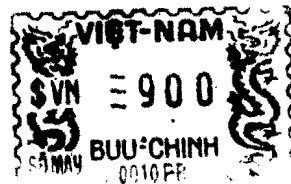
VOLAG NAME: --/--/--

VOLAG ASSUR: Sought --/--/-- Recd: --/--/-- V R: --/--/-- MAN: --/--/-- RECORD: Sought --/--/-- Recd: --/--/--

POSSIBLE DUPS: --/--/--

REF IV: --/--/--

HUYNH THI MY
131A2 Lạc Long Quân
F-21, Q-11, HO CHI MINH
CITY - VN.



TO : Hội Gia đình TNCT

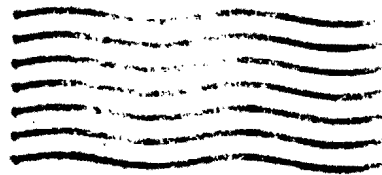
P.O. BOX - 5435

22205 ARLINGTON, VIRGINIA, U.S.A.

MAY BAY
PAR AVION



VIA AIR MAIL PAR AVION



02